

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2026/DS-ST
Ngày 27 - 5 - 2026
V/v tranh hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh

Bà Ngô Hồng Dưỡng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 344/2026/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Cẩm T, sinh năm 1994 – Chủ Hộ Kinh doanh Tân Quang Minh Tân Tiến; địa chỉ cư trú: ấp TL A, xã TAK, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Phạm Hoàng K, sinh ngày 21/10/1995; địa chỉ cư trú: ấp 27, xã NP, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 04/3/2026) (vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Anh Dương Tử G, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: ấp TH, xã TT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: ấp TH, xã TT, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Phạm Hoàng K trình bày: Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân Tiến với anh G, chị T1 thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm. Theo đó Tân Quang Minh bán thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của anh G, chị T1. Số tiền thanh toán được

thực hiện dứt điểm vào cuối vụ tôm. Trong quá trình giao dịch, anh G, chị T1 trả tiền không đúng thỏa thuận. Theo bảng đối chiếu công nợ tháng 02/2025, ký ngày 28/02/2025 thì anh Gg, chị T1 còn nợ Tân Quang Minh 521.117.000đ. Đến ngày 26/6/2025, anh G có trả số tiền 5.925.000đ, còn nợ 515.192.000đ. Nay Tân Quang Minh yêu cầu anh G và chị T1 trả số tiền vốn 515.192.000đ.

Anh Dương Tử Gg trình bày: Anh thừa nhận có mua thức ăn tôm của Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân Tiến. Hiện nay anh còn nợ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân Tiến số tiền 515.192.000đ. Nay anh đồng ý trả cho Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Tân Tiến số tiền 515.192.000đ.

Đối với chị Nguyễn Thị T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị Tú - Chủ Hộ Kinh doanh Tân Quang Minh Tân Tiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Cẩm Tú – Chủ Hộ Kinh doanh Tân Quang Minh Tân Tiến khởi kiện yêu cầu anh Dương Tử Giang, chị Nguyễn Thị Thơ trả tiền mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản là vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Khang có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Giang, chị Thơ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Phạm Cẩm T – Chủ Hộ Kinh doanh Tân Quang Minh Tân Tiến có bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản anh G, chị T1 là thực tế có xảy ra. Trong quá trình mua bán, anh G, chị T1 thanh toán tiền không đúng theo thỏa thuận. Theo bảng đối chiếu công nợ tháng 02/2025, ký ngày 28/02/2025 thì anh G, chị T1 còn nợ Tân Quang Minh 521.117.000đ. Đến ngày 26/6/2025, anh G có trả số tiền 5.925.000đ, còn nợ Tân Quang Minh số tiền 515.192.000đ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Cẩm T – Chủ Hộ Kinh doanh Tân Quang Minh Tân Tiến là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi suất chậm trả, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 27/5/2026, anh K xin rút yêu cầu khởi kiện. Xét thấy: Việc rút yêu cầu khởi kiện của anh K là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử là phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Đối với việc chị T1 không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản bác yêu cầu của chị Phạm Cẩm T – Chủ Hộ Kinh doanh Tân Quang Minh Tân Tiến và

cũng không phản đối số tiền nợ, như vậy sự việc này thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, chị T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 515.192.000đ cho chị Phạm Cẩm Tú – Chủ Hộ Kinh doanh Tân Quang Minh Tân Tiến là phù hợp.

[6] Xét về án phí dân sự: Anh G và chị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; khoản 2 Điều 92 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430; Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Cẩm T – Chủ Hộ Kinh doanh Tân Quang Minh Tân Tiến.

1. Buộc anh Dương Tử G và chị Nguyễn Thị T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Phạm Cẩm Tú – Chủ Hộ Kinh doanh Tân Quang Minh Tân Tiến số tiền là 515.192.000 đồng (năm trăm mười lăm triệu một trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày chị Phạm Cẩm T – Chủ Hộ Kinh doanh Tân Quang Minh Tân Tiến có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Dương Tử G, chị Nguyễn Thị T1 chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh G, chị T1 còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Cẩm T – Chủ Hộ Kinh doanh Tân Quang Minh Tân Tiến về việc yêu cầu anh Dương Tử G và chị Nguyễn Thị T1 phải có nghĩa vụ trả tiền lãi suất chậm trả với số tiền là 51.313.000 đồng (năm mươi một triệu ba trăm mười ba ngàn đồng).

4. Về án phí dân sự:

4.1 Chị Phạm Cẩm T – Chủ Hộ Kinh doanh Tân Quang Minh Tân Tiến không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị T 13.330.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003283 ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau.

4.2. Anh Dương Tử G và chị Nguyễn Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 24.607.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh